



Original Article

Impacts of the National Innovation System on the Star-up Ecosystem: The Case of the Southern Key Economic Region

Tran Thi Hong Lien*

*University of Economics and Law, Vietnam National University Ho Chi Minh City
669 National Road No.1, Quarter 3, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Received: June 10, 2021

Revised: August 24, 2021; Accepted: February 25, 2022

Abstract: It has been over two years since the outbreak of the Covid-19 pandemic. Various weaknesses of the global economic system that had existed before the pandemic have been exposed, and the need for an innovation system has become prominent. This research is aimed at finding such a system at a smaller scale for a key economic zone. Utilizing the theory of a national innovation system and content analysis method based on publications, the research shows that the Southern Key Economic Region can solve the bottleneck that weakens its pioneering position in the country's economy by promoting its local innovative start-up ecosystem. The ecosystem is currently at the stage of activation (the earliest level in a four-stage lifecycle of activation, globalization, attraction, and integration). In order to move to the next level of globalization, in parallel with other general policy supports, the region should select some start-up sub-sectors to develop, using public procurement as leverage for start-ups.

Keywords: Start-up, innovation, key economic zone, public procurement.

* Corresponding author

E-mail address: lienth@uel.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4603>

Tác động của hệ thống đổi mới quốc gia đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Trường hợp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Trần Thị Hồng Liên*

*Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
669 Quốc lộ 1A, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 6 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 24 tháng 8 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2022

Tóm tắt: Sau hơn hai năm cả thế giới trải qua những tác động của đại dịch COVID-19, những điểm yếu của hệ thống kinh tế toàn cầu trước đại dịch đã được bộc lộ và nhu cầu về một hệ thống mới sáng tạo trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm ra một hệ thống như thế cho phạm vi nhỏ hơn là một vùng kinh tế trọng điểm. Sử dụng lý thuyết hệ thống đổi mới quốc gia, và phương pháp phân tích nội dung dựa trên những tài liệu đã được công bố, nghiên cứu cho thấy Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có thể tháo gỡ nút thắt phát triển đang làm suy yếu vị thế đầu tàu kinh tế cả nước thông qua con đường thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương. Hiện nay, hệ sinh thái này đang ở giai đoạn kích hoạt (thấp nhất trong chu kỳ sống gồm bốn giai đoạn của hệ sinh thái gồm: kích hoạt, toàn cầu hóa, thu hút và tích hợp). Để vươn tới mức phát triển toàn cầu hóa cao hơn, song song với việc thực thi một số hỗ trợ chính sách chung khác, Vùng cần lựa chọn một số tiểu ngành khởi nghiệp sáng tạo để tập trung phát triển, sử dụng mua sắm công làm đòn bẩy cho khởi nghiệp.

Từ khóa: Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, vùng kinh tế trọng điểm, mua sắm công.

1. Giới thiệu

Các nhà kỹ trị trên thế giới đang chuyển đổi các mô hình tăng trưởng kinh tế ở các mức độ khác nhau sang những mô hình hiệu quả hơn, trong số đó nổi lên các mô hình theo lý thuyết Hệ thống đổi mới quốc gia (National Innovation Systems). Lý thuyết kinh tế học này (có thể được áp dụng phân tích cho cấp quốc gia hoặc cấp vùng) đang dần thể hiện trong một dạng hoạt động rất gần với giới kinh doanh - phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Sự chuyển đổi này là một tín hiệu đáng mừng và có tiềm năng đạt hiệu quả khi được thực thi tốt.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là “cuộc chuyển đổi vĩ đại”, là kỷ nguyên của những sự phát triển vĩ đại bị thách thức với những nghịch lý lớn; nhưng cuộc cách mạng khởi nghiệp toàn cầu có thể tạo nên những điều tốt đẹp [1].

Nền kinh tế khởi nghiệp toàn cầu đang tiếp tục tăng trưởng, tạo ra giá trị gần 3 nghìn tỷ USD và thu hút 300 tỷ USD vốn mạo hiểm trên toàn cầu trong năm 2019. Cho dù bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19 khi có tới 74% startup phải sa thải nhân viên, chỉ có 28% nhận thấy nguồn cấp vốn vẫn bình thường, nhưng vai trò của công nghệ và startup trở nên đặc biệt quan

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: lienth@uel.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4603>

trọng đối với sự phục hồi kinh tế sau đại dịch, do xã hội đang phụ thuộc hơn bao giờ hết vào công nghệ [2].

Nghiên cứu này phân tích mối liên hệ giữa hệ thống đổi mới quốc gia và việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vai trò của hệ thống đổi mới quốc gia đối với các mục tiêu phát triển Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Nam, đưa ra những đánh giá về hiện trạng hệ sinh thái và những gợi ý chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp cho Vùng.

2. Vai trò, vị thế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Là một trong bốn vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, được thành lập từ năm 1997, Vùng KTTĐ phía Nam bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An và Tiền Giang. Vùng có sứ mệnh đi đầu phát triển trong một số ngành sản xuất và dịch vụ tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh quốc tế, trở thành đầu tàu tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Ngoài các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế truyền thống, Vùng có chính sách “ưu tiên phát triển nhanh các ngành công nghiệp công nghệ cao... với tầm nhìn xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm của khu vực Đông Nam Á về dịch vụ, công nghiệp, khoa học và công nghệ” [3].

Những nỗ lực từ Trung ương và toàn Vùng đã đạt được một số kết quả nhất định, Vùng KTTĐ phía Nam vẫn là khu vực kinh tế phát triển năng động nhất cả nước. Tuy nhiên, Thành phố Hồ Chí Minh cùng Vùng KTTĐ đang có những dấu hiệu hụt hơi trong vai trò đầu tàu đó, đuối sức cả trong và ngoài nước. Kể từ năm 1997, Vùng KTTĐ đã có tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm vùng (GRDP), thu ngân sách thấp hơn bình quân cả nước và so với bên ngoài, sự tụt hậu của Vùng KTTĐ càng đáng lo ngại [4]. Trong giai đoạn 2001-2016, Vùng chỉ có tỷ lệ dân số tăng lên, còn các tỷ lệ đóng góp khác (thu ngân sách, tỷ lệ GDP bình quân đầu người so với bình

quân cả nước) đều giảm xuống đáng kể, cho thấy vai trò dẫn dắt đang dần mất đi.

Vị thế của Vùng KTTĐ phía Nam bị suy yếu trong khi Vùng KTTĐ phía Bắc đang ngày càng mạnh lên. Từ năm 2016 tới 2018, GRDP bình quân đầu người của Vùng KTTĐ phía Bắc tăng từ 4.164 USD lên 4.813 USD, tiến sát vị trí cao nhất của Vùng KTTĐ phía Nam [5]. Các chỉ tiêu cho năm 2020, 2030 của Vùng KTTĐ phía Bắc ngang bằng với Vùng KTTĐ phía Nam. Với vị thế gần trung tâm chính trị và cơ quan ban hành chính sách của cả nước, Vùng KTTĐ phía Bắc đang thể hiện lợi thế rõ ràng trong thu hút đầu tư vào những ngành đòi hỏi nhiều sự thay đổi về chính sách (đặc biệt là liên quan đến công nghệ và thị trường).

Thành tựu về công nghiệp của Vùng KTTĐ phía Nam cũng chưa nổi trội, với 28 trong số 35 sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Vùng là các sản phẩm truyền thống. Các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật hay giá trị gia tăng cao còn chiếm tỷ lệ thấp so với Vùng KTTĐ phía Bắc. Tỷ lệ sản phẩm công nghệ cao đạt mức thấp là tình trạng chung, bao gồm các vùng kinh tế trọng điểm khác tại Việt Nam [5].

Nhìn ra bên ngoài, Thành phố Hồ Chí Minh càng thất thế trong cuộc đua với các đô thị lớn trong khu vực khi năng lực cạnh tranh và môi trường sống bị xếp hạng rất thấp, đặc biệt nếu so sánh với các đô thị có sự bứt phá rất nhanh như Thượng Hải hay Bắc Kinh, Tokyo, Singapore và Hong Kong [4]. Hơn nữa, Thành phố Hồ Chí Minh với GRDP đầu người năm 2019 mới chỉ đạt 6.800 USD [6], ở khoảng cách rất xa phía sau các trung tâm kinh tế khác trong ASEAN như Malina (Philippines), Jakarta (Indonesia), Bangkok (Thái Lan) và Kuala Lumpur (Malaysia).

Một nguyên nhân chính yếu được nhắc tới sau sự yếu thế này của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Vùng KTTĐ phía Nam nói chung là sự phân bổ nguồn lực không tương xứng. Việc thiếu ngân sách cộng với cơ chế thiếu tính tự chủ đã cản trở sự phát triển của Vùng [4]. Trong năm 2021, Chính phủ đã có những cam kết về việc ủng hộ và đề xuất Quốc hội tăng tỷ lệ ngân sách

được giữ lại của Thành phố Hồ Chí Minh trở về mức 23%, có thể giúp giải tỏa một số điểm tắc nghẽn về hạ tầng của Thành phố và khu vực Đông Nam Bộ, nhưng chưa thể đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển cho toàn vùng [7]. Tìm kiếm những nguồn lực phát triển khác ngoài ngân sách là một nhu cầu bức thiết để đạt được tầm nhìn phát triển.

Như vậy, xét trên các chỉ số cơ bản, vai trò “đầu tàu” của Vùng KTTĐ phía Nam dường như đang đi đến hồi kết, và chuyển sang giai đoạn song hành về tốc độ phát triển cũng như vai trò với Vùng KTTĐ phía Bắc. Để đủ sức kéo cả nước thì Vùng KTTĐ phía Nam cần phải vượt trội về tốc độ tăng trưởng tổng hợp, hoặc ít nhất là một số lĩnh vực trọng yếu. Để đạt được tầm nhìn trở thành trung tâm khu vực Đông Nam Á, Vùng cần bắt kịp và vượt qua những trung tâm hiện hữu vốn đang phát triển năng động, đồng thời là những trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thế giới chú ý. Vùng KTTĐ phía Nam đang rất cần sự đột phá về chính sách để bắt trở lại vai trò dẫn đầu trong bối cảnh ngân sách trung ương chưa được đáp ứng nhu cầu. Một giải pháp chiến lược khả thi trong trường hợp này là cần không phụ thuộc nhiều vào ngân sách từ trung ương, do đó con đường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một gợi ý.

Từ giữa những năm 2010, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã trở thành làn sóng toàn cầu, thu hút sự quan tâm đặc biệt của truyền thông, các doanh nghiệp, chính phủ và người dân. Tại Việt Nam, Chính phủ đã thể hiện quyết tâm tạo môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp sáng tạo thông qua hàng loạt chính sách về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất và tài chính [8]. Việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) đang thịnh hành là một dạng cụ thể của hệ thống đổi mới quốc gia, nhắm trực tiếp vào các khởi nghiệp sáng tạo có khả năng tăng tốc nhanh chóng và lập lại mô hình kinh doanh. Phần tiếp theo sẽ giới thiệu về lý thuyết hệ thống đổi mới quốc gia, hệ sinh thái KNĐMST và mối quan hệ giữa hai hệ thống này.

3. Hệ thống đổi mới quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

3.1. Hệ thống đổi mới quốc gia và kết quả của Việt Nam

Hệ thống đổi mới quốc gia là mạng lưới các tổ chức trong khu vực công và tư, các hoạt động và sự tương tác giữa các tổ chức này nhằm khởi xướng, du nhập, sửa đổi và lan tỏa những công nghệ mới [9]; các tổ chức này vận hành trong bối cảnh các yếu tố tác động tới sự sản sinh và ứng dụng đổi mới, bao gồm xã hội, kinh tế và chính trị [10]. Hiện thân của hệ thống đổi mới quốc gia là các tổ chức (trường đại học, trung tâm nghiên cứu, các trung tâm mở rộng công nghệ ở phía cung và các doanh nghiệp ở phía cầu) tương tác với nhau trong quá trình tích lũy và phân bổ vốn (vật chất, con người và tri thức) dưới sự giám sát của nhà nước, sự ảnh hưởng của các yếu tố thúc đẩy và cản trở [11].

Phương pháp tiếp cận hệ thống đổi mới quốc gia nhấn mạnh rằng các dòng chảy công nghệ và thông tin giữa con người, các doanh nghiệp và các tổ chức là chìa khóa đối với quy trình đổi mới. Các hệ thống đổi mới quốc gia có thể được phân tích theo các cấp độ: tiểu vùng, quốc gia, đại khu vực và quốc tế [12].

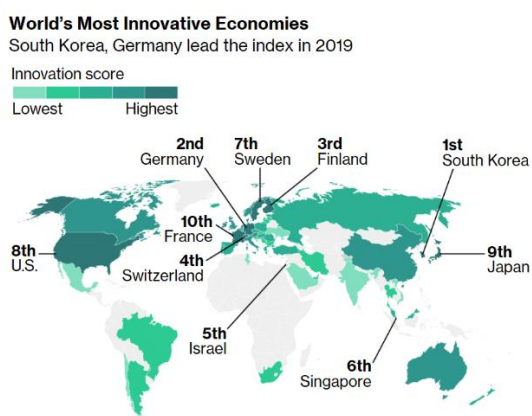
Tại Việt Nam, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia chưa phát triển, biểu hiện cụ thể là năng lực yếu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo [13].

Một công ty đổi mới được coi là hoạt động trong một mạng lưới phức tạp gồm những công ty hợp tác và cạnh tranh, và các tổ chức khác, trên cơ sở một loạt các hợp tác kinh doanh chung và mối liên hệ gần gũi với nhà cung cấp và khách hàng [12]. Các công ty đổi mới đóng góp quan trọng vào việc tạo nên một nền kinh tế đổi mới sáng tạo.

Kinh tế đổi mới sáng tạo là một lý thuyết kinh tế mới dựa trên ý tưởng tri thức, khởi nghiệp, đổi mới, công nghệ và sự hợp tác tạo nên tăng trưởng kinh tế [14]. Được nhà kinh tế học Joseph Schumpeter đưa ra ý tưởng từ năm 1942, nhưng chỉ trong những năm gần đây, “kinh tế đổi mới sáng tạo” mới trở thành một lý thuyết lớn

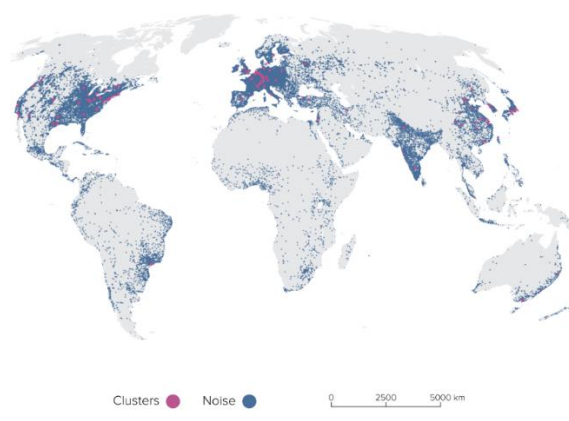
[15]. Trong nền kinh tế đổi mới sáng tạo đó, vốn tài chính không được dùng để xây dựng thêm nhà máy, mà dùng để đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, vào sản phẩm và dịch vụ tốt hơn, và vào giới thiệu sản phẩm mới [16].

Theo kết quả Chỉ số đổi mới toàn cầu - GII (của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới - WIPO) năm 2019, Việt Nam (38,84 điểm) đứng sau Malaysia (42,68 điểm) nhưng trên Thái Lan (38,63 điểm), Philippines (36,18 điểm) và Indonesia (29,72 điểm) [17]. Các cấu phần của GII khá tương đồng với khung lý thuyết hệ thống đổi mới quốc gia ở phần trên. Tuy nhiên, vị thế so sánh của Việt Nam trong khu vực theo kết quả của WIPO khác biệt lớn so với Chỉ số đổi mới sáng tạo Bloomberg được công bố lần thứ 7 vào năm 2019, và đây là năm đầu tiên Việt Nam được đánh giá. Với mức 45,92 điểm tổng hợp, Việt Nam đứng sau Thái Lan (57,77 điểm), thua xa Malaysia (67,61 điểm), ngang hàng với Ấn Độ (47,93 điểm) [18]. Rõ ràng, mức độ đổi mới sáng tạo của nền kinh tế Việt Nam mờ nhạt hơn so với hai nước trong khu vực là Thái Lan và Malaysia (Hình 1), còn thiếu các cụm khoa học - công nghệ như hai nước này và Indonesia (Hình 2). Nền kinh tế tri thức và toàn cầu đòi hỏi một cách tiếp cận mới đối với chính sách kinh tế quốc gia, dựa ít hơn vào tích tụ vốn, thặng dư ngân sách và chỉ tiêu xã hội, mà dựa nhiều hơn vào sự hỗ trợ thông minh cho những nền tảng của tăng trưởng khu vực tư nhân và đổi mới [19].



Hình 1: Những nền kinh tế đổi mới sáng tạo nhất thế giới

Nguồn: Bloomberg, trích dẫn bởi Jamrisko [18].



Hình 2: Việt Nam trên bản đồ các cụm khoa học và kỹ thuật toàn cầu 2019

Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của WIPO
Nguồn: WIPO [17].

Trong nền kinh tế đổi mới sáng tạo, vai trò của một nhà nước khởi nghiệp chuyên từ người tạo điều kiện thuận lợi sang vai trò người chơi trong tương lai của đổi mới phục vụ công [20] để gia tăng hiệu quả cho sự tương tác giữa các người chơi khác trong hệ thống đổi mới sáng tạo. Cơ chế này cũng chính là cách thức vận hành của một hệ sinh thái KNĐMST. Vì vậy, có thể coi hệ sinh thái KNĐMST chính là sự thể hiện cụ thể của hệ thống đổi mới trong một nền kinh tế sáng tạo.

Phần tiếp theo sẽ giới thiệu về hệ sinh thái KNĐMST và chu kỳ phát triển của nó, trên cơ sở đó sẽ đánh giá hiện trạng hệ sinh thái KNĐMST tại Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm của Vùng KTTĐ phía Nam và có tính đại diện cho toàn vùng.

3.2. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và xu thế mới

Một khởi nghiệp là một tổ chức tạm thời đang tìm kiếm mô hình kinh doanh có thể lặp lại và tăng quy mô nhanh chóng. Một hệ sinh thái KNĐMST là một tập hợp nguồn lực được chia sẻ, thường được phân bố trong bán kính 60 dặm (100 km) xung quanh một điểm trung tâm trong một khu vực để phát triển các khởi nghiệp sáng tạo [1]. Hệ sinh thái KNĐMST bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNĐMST và

các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển [21].

Chỉ có 1 trong số 12 công ty khởi nghiệp thành công. Thêm vào đó, hơn 70% yếu tố thành công của các “kỳ lân” (khởi nghiệp được định giá hoặc có thoái vốn trên 1 tỷ USD) phụ thuộc vào hệ sinh thái. Cộng đồng trong hệ sinh thái đó kêu gọi mỗi người đầu tư lại vào cộng đồng với tư cách nhà đầu tư thiên thần, đầu tư mạo hiểm, cố vấn và nhà sáng lập [1]. Trong một hệ sinh thái KNĐMST có nhiều tiểu ngành khác nhau, với lĩnh vực phát triển đặc biệt nhanh hiện nay là công nghệ nền tảng. Chu kỳ sống của các tiểu ngành này quyết định chu kỳ sống chung của toàn bộ hệ sinh thái.

3.3. Chu kỳ sống của một tiểu ngành khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

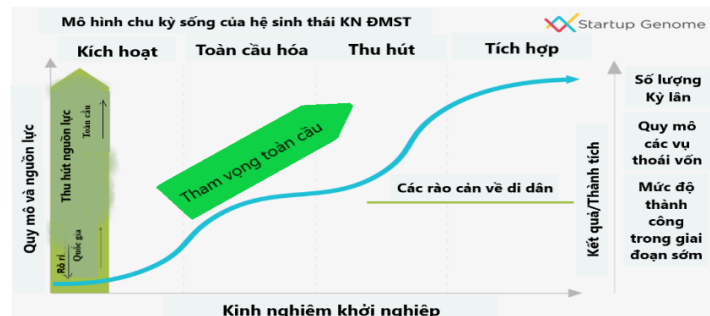
Các tiểu ngành khởi nghiệp được chia thành hai nhóm lớn: Công nghệ (Tech) và công nghệ nền tảng (Deep Tech).

Chu kỳ sống của một tiểu ngành khởi nghiệp gồm bốn giai đoạn: Xuất hiện (Emergence), tăng trưởng (Growth), trưởng thành (Mature) và suy thoái (Decline). Các giai đoạn này khác biệt lớn về tốc độ huy động vốn, mạnh nhất ở giai đoạn sớm (Series A hoặc sớm hơn) và sau đó giảm dần [1]. Nhu cầu về vốn đòi hỏi một thị trường vốn mạo hiểm cho các khởi nghiệp này.

Việc quan tâm tới các tiểu ngành khởi nghiệp giúp xây dựng hệ sinh thái KNĐMST có trọng tâm. Xây dựng hệ sinh thái dựa trên thế mạnh địa phương là một trong những đòn bẩy chính mà các nhà hoạch định chính sách và người xây

dựng hệ sinh thái có thể sử dụng để thúc đẩy thành tích của hệ sinh thái. Các đòn bẩy khác bao gồm tập trung vào những cột mốc quan trọng và những công cụ có liên quan tới giai đoạn trong chu kỳ sống của hệ sinh thái, cũng như giải quyết những lỗ hổng cụ thể và được lượng hóa trong các yếu tố thành công của hệ sinh thái. Một hệ sinh thái có thể trở thành trung tâm xuất sắc trong các tiểu ngành khởi nghiệp cụ thể cũng như và tận dụng lợi thế đó để tạo ra hiệu ứng lan tỏa giúp cải thiện hệ sinh thái và nền kinh tế nói chung [1].

Chu kỳ sống của các hệ sinh thái công nghệ cao được chia làm bốn giai đoạn: Giai đoạn kích hoạt (Activation), giai đoạn toàn cầu hóa (Globalization), giai đoạn thu hút (Attraction) và giai đoạn tích hợp (Integration) (Hình 3). Các tiêu chí đánh giá tổng thể một hệ sinh thái toàn cầu gồm: Kết quả (30%), gọi vốn (20%), tầm với thị trường (12,5%), sự kết nối (12,5%), tài năng (10%), kinh nghiệm (10%) và tri thức (5%) [1]. Các hệ sinh thái KNĐMST ở bậc phát triển cao hơn luôn vượt trội hệ sinh thái thấp hơn về quy mô gọi vốn giai đoạn sớm, mức vốn giai đoạn sớm trung bình cho mỗi vòng gọi vốn, tỷ lệ giá trị thoái vốn và tỷ lệ giá trị các vụ thoái vốn lớn trong suốt giai đoạn 2012-2017 [1] - đây là minh họa rõ nét nhất cho lợi thế toàn diện của các hệ sinh thái bậc cao. Vì vậy, chúng trở thành mục tiêu của các nhà hoạch định chính sách cho hệ sinh thái. Tuy nhiên, những bước đi đầu tiên cần phải dựa trên nền tảng hệ sinh thái hiện có. Nếu muốn lấy KNĐMST làm con đường đạt tới tầm nhìn dẫn đầu Việt Nam và trở thành trung tâm khu vực, Vùng KTTĐ phía Nam cần nhìn rõ hiện trạng của mình như đánh giá trong phần tiếp theo.



Hình 3: Các giai đoạn trong chu kỳ sống của một hệ sinh thái KNĐMST
 Nguồn: Startup Genome [2].

5. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh

Theo khái niệm về hệ sinh thái KNĐMST, toàn bộ Vùng KTTĐ phía Nam phù hợp với quy mô của một hệ sinh thái, lấy Thành phố Hồ Chí Minh làm tâm điểm. Kết quả đánh giá về hệ sinh thái này tại Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh tình trạng chung của hệ sinh thái KNĐMST của Vùng, vì trên thực tế hoạt động KNĐMST chủ yếu diễn ra tại trung tâm này. Các kết quả đánh giá sau đây dựa trên nhiều khung đánh giá khác nhau.

Dựa trên bộ tiêu chuẩn đánh giá được phát triển theo nội dung kế hoạch trong Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST quốc gia” của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2017, kết quả cho thấy hệ sinh thái KNĐMST của Thành phố Hồ Chí Minh tuy có phát triển cao hơn Cần Thơ và Đà Nẵng, nhưng chưa có gì vượt trội so với trung tâm của Vùng KTTĐ phía Bắc là Hà Nội [22].

Trong bốn giai đoạn của mô hình chu kỳ sống hệ sinh thái của Startup Genome, hệ sinh thái KNĐMST của Thành phố Hồ Chí Minh, với một kỳ lân duy nhất của Việt Nam từ trước đến nay là VNG - công ty trò chơi trực tuyến, internet và công nghệ (năm 2016) [23], cùng các đặc điểm khác đang nằm ở giai đoạn toàn cầu hóa.

Về số lượng startup: Theo ước tính, tại Việt Nam có khoảng 3.000 startup [24]. So với sự năng động không kém của Hà Nội thì số lượng startup của Thành phố Hồ Chí Minh không quá áp đảo, với gần 1.500 startup. Số lượng các nhà đầu tư, tư vấn, cố vấn có kinh nghiệm đã có bước phát triển đáng kể.

Một mặt, Thành phố Hồ Chí Minh thu hút các startup đến từ các tỉnh và thành phố khác tại Việt Nam, là những hệ sinh thái kém phát triển hơn, tới lập nghiệp. Mặt khác, các startup có tiềm năng tăng tốc thường sẽ tìm đường tới những hệ sinh thái tốt hơn (như Singapore, Hoa Kỳ) để phát triển, và hiện nay đã có nhiều tổ chức nước ngoài tìm kiếm startup tiềm năng tại Thành phố Hồ Chí Minh để mời gọi tới các trung tâm tăng tốc của họ tại Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc... Nói cách khác, Việt Nam đang có sự rò rỉ nguồn lực sang các hệ sinh thái cấp cao hơn.

Hệ sinh thái Thành phố Hồ Chí Minh đã có những thương vụ lớn được công bố, và nhiều startup được định giá từ 100 triệu USD trở lên, như hãng xe công nghệ Be, trang thương mại điện tử Tiki.vn và ví điện tử Momo [25], TrustingSocial, Yeah1... Đây là bước tiến vượt bậc so với năm 2018, khi đó theo con số của Topica, các thương vụ gọi vốn được công bố đang dừng lại ở mức khoảng 30 triệu đô [26], với sự khác biệt giữa các nguồn tin trong nước và nguồn nước ngoài (thấp hơn) [27].

Các startup tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay chủ yếu thuộc các lĩnh vực: Nền tảng dịch vụ người dùng (bTasker - giúp việc nhà, datdi, chudu24, AhaMove, Finizz, TicketBox, Triip.me, Canivi); trò chơi và quảng cáo trực tuyến (VNG, Appota); dịch vụ B2B (Niftit, Heart Digital Media); giáo dục (GoIt) và công nghệ tài chính - fintech (Travelca.sh). Các mảng dịch vụ dựa trên công nghệ thông tin IT có sự tương đồng lớn với Hà Nội. Như vậy, mặc dù Thành phố Hồ Chí Minh có các startup công nghệ, nhưng chưa định hình được ngành có lợi thế cạnh tranh so với các trung tâm khởi nghiệp khác tại Việt Nam (Hà Nội, Đà Nẵng) cũng như trong khu vực.

Startup Genome (2019, 2020) cũng chia hệ sinh thái khởi nghiệp thành bốn nhóm: Dẫn đầu, chính yếu, đang có động lực và thách thức. Nhóm thách thức là những hệ sinh thái tuy chưa thuộc nhóm 30 hệ sinh thái hàng đầu, nhưng có tiềm năng lớn. Mỗi hệ sinh thái thách thức này có một công ty thuộc câu lạc bộ tỷ đô (kỳ lân và thoái vốn) và có những đặc điểm chung, như Jakarta (Indonesia) là “lãnh đạo khu vực” Đông Nam Á và Thâm Quyển (Trung Quốc) là “lãnh đạo một tiêu ngành” sản xuất tiên tiến và robot [1].

Mặc dù hệ sinh thái Thành phố Hồ Chí Minh có một kỳ lân, nhưng chưa có thể mạnh nào nổi trội trong khu vực Đông Nam Á và chưa có thể mạnh trong một tiêu ngành cụ thể nào. Với vị trí chưa cao trên thang phát triển hệ sinh thái KNĐMST, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Vùng KTTĐ phía Nam nói chung cần làm rất nhiều việc để phát triển nền kinh tế sáng tạo trong bối cảnh ngân sách từ trung ương hạn hẹp,

như vậy mới có thể đạt được tầm nhìn trở thành trung tâm khu vực.

5. Gợi ý chính sách và kết luận

Để bước vững chắc sang giai đoạn toàn cầu hóa và tiến lên các nấc phát triển cao hơn, Vùng KTTĐ phía Nam, mà trung tâm là hệ sinh thái KNĐMST Thành phố Hồ Chí Minh, cần chọn một hoặc hai tiểu ngành khởi nghiệp dựa trên thế mạnh kinh tế địa phương, phát triển các chương trình có trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng hệ sinh thái và phát triển các ví dụ thành công dẫn tới những vụ thoái vốn có quy mô đáng kể; tập trung vào gia tăng sự kết nối toàn cầu với nhà sáng lập từ các hệ sinh thái hàng đầu; giải quyết khẩn cấp những lỗ hổng trong các yếu tố quyết định thành công còn tồn đọng.

Tuy không trông đợi vào nguồn vốn từ Nhà nước, nhưng sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn hết sức cần thiết để phát triển thành công hệ sinh thái KNĐMST. Hỗ trợ phổ biến nhất của Chính phủ là mở rộng nguồn tài trợ như giảm thuế cho các khoản đầu tư vào giai đoạn sớm cũng như hỗ trợ các tổ chức và chương trình hỗ trợ khởi nghiệp; các lĩnh vực ít được hỗ trợ nhất là: phá sản, sự đa dạng và văn hóa tham dự, và mua sắm công [1]. Việc sử dụng ngân sách đầu tư trực tiếp cho startup là không khả thi tại Việt Nam do các quy định hình sự hóa việc quản lý và sử dụng vốn nhà nước. Nhưng ngân sách có thể được sử dụng để thúc đẩy start-up qua con đường mua sắm công. Đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong khi các gói hỗ trợ doanh nghiệp rất lớn nhưng chỉ chảy tới các doanh nghiệp đã định hình, có đầy đủ hệ thống báo cáo tài chính để chứng minh thiệt hại, các start-up đang bị gạt ra ngoài lề vào đúng lúc họ cần được hỗ trợ nhất [2].

Đẩy hỗ trợ của chính quyền cho startup thông qua con đường mua hàng là công cụ có tính thị trường nhất. Để mua sắm công trở thành đòn bẩy cho hệ sinh thái khởi nghiệp, các chính quyền tỉnh/thành phố trong Vùng KTTĐ phía Nam có thể đi đầu thử nghiệm việc thay đổi cách thức giao kết hợp đồng và sử dụng cách truyền thông mới về nhu cầu mua

sắm công. Cụ thể như thay đổi cách thức lựa chọn và giao kết hợp đồng để loại bỏ các rào cản mà start-up không có cách nào vượt qua được (nếu phải chứng minh năng lực như các doanh nghiệp truyền thống), sử dụng dạng thức hợp đồng linh hoạt, cho phép startup kết hợp thiết kế và phát triển sản phẩm giúp đẩy nhanh tiến độ, thúc đẩy startup trở thành nhà thầu phụ cho các công ty lớn. Đồng thời, chính quyền có thể tài trợ những dự án thử nghiệm giúp startup có cơ hội trình bày về công nghệ của họ [8].

Khi có thể đạt tới trình độ hệ sinh thái KNĐMST thu hút và tích hợp, Vùng KTTĐ phía Nam sẽ thu hút được nguồn lực toàn cầu để tăng trưởng vượt trội mà không phải trông đợi vào những quyết định phân bổ ngân sách hết sức khó khăn. Chủ động tạo ra giá trị là con đường phát triển bền vững, phù hợp với xu thế của một nền kinh tế sáng tạo, để vùng đạt tới và vượt quá những kế hoạch hiện tại cũng như hiện thực hóa tầm nhìn khu vực.

Tài liệu tham khảo

- [1] Startup Genome, “Global Startup Ecosystem 2019,” 2019, <https://startupgenome.com/reports/global-startup-ecosystem-report-2019> (Accessed on June 24, 2019).
- [2] Startup Genome, “Global Startup Ecosystem 2020,” 2020, <https://startupgenome.com/reports/gser2020> (Accessed on July 25, 2020).
- [3] Prime Minister, Decision 252/QĐ-TTg dated February 13, 2014 Approving the Master Plan on Socio-economic Development of the Southern Key Economic Region until 2020, with a Vision to 2030, Prime Minister Government, Hanoi, 2014, http://business.gov.vn/Portals/0/2014/252_QD_Tg.pdf. (Accessed on May 30, 2019) (in Vietnamese).
- [4] H. T. Du, “Southern Key Economic Zone: The Locomotive is Out of Fuel,” May 25, 2019, *Tuoi Tre*, <https://cuoituan.tuoiitre.vn/tin/20190520/vung-king-te-trong-diem-phia-nam-dau-tau-dang-hut-hoi/1502304.html> (Accessed on June 30, 2019) (in Vietnamese).

- [5] A. Van, "Southern Key Economic Growth Slows Down," May 6, 2019, *Vietnam Economic Times*, <http://vneconomy.vn/Kinh-te-trong-diem-phia-nam-tang-truong-cham-lai-20190506114542255.htm> (Accessed on June 20, 2019) (in Vietnamese).
- [6] T. Kien, "In the new term, Ho Chi Minh City Sets Out 24 Development Targets," June 25, 2020, Ho Chi Minh City Party Committee, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nhiem-ky-moi-tphcm-de-ra-24-chi-tieu-phat-trien-1491866752> (Accessed on July 25, 2020) (in Vietnamese).
- [7] H. Thu, Q. Trang, "Ho Chi Minh City Gets Rid of the 'Tight Shirt' if the Budget Regulation Rate is Loosened," May 15, 2021, *VNExpress*, <https://vnexpress.net/tp-hcm-thoat-chiec-ao-chat-neu-duoc-noi-ty-le-dieu-tiet-ngan-sach-4278188.html> (Accessed on June 10, 2021) (in Vietnamese).
- [8] T. T. H. Lien, "Government Becomes a Startup Customer: A Breakthrough to Support Innovative Startup Ecosystems," *Economics and Development Journal*, 266 (2019) 24-34 (in Vietnamese).
- [9] C. Freeman, *Technology Policy and Economic Performance: Lesson from Japan*, Pinter Publishers, New York, 1987.
- [10] R. D. Atkinson, "What is a National Innovation System and Why Does it Matter?," July 3, 2014, *GE*, <https://www.ge.com/reports/post/93343740003/what-is-a-national-innovation-system-and-why-does-it-mat/> (Accessed on June 30th, 2019).
- [11] W. F. Maloney, "Revisiting the National Innovation System in Developing Countries," World Bank, Washington D.C, 2017, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/28554/WPS8219.pdf?sequence=1&isAllowed=y> (Accessed on June 30, 2019).
- [12] OECD, *National Innovation Systems*, OECD Publishing, Paris, 1997, <https://www.oecd.org/science/inno/2101733.pdf> (Accessed on June 30, 2019).
- [13] World Bank, Assessment of Science, Technology and Innovation in Vietnam, World Bank, Washington DC, 2019, <https://www.worldbank.org/content/dam/Worldbank/document/EAP/Vietnam/Vietnam-STI-review-executive-summary-TIENGVIENT-FINAL.pdf> (Accessed on June 29, 2019) (in Vietnamese).
- [14] StartupInstitute.com, "What is the Innovation Economy and Why Should You Want to be a Part of it," *StartupInstitute*, <https://www.startupinstitute.com/blog/what-is-the-innovation-economy-and-why-should-you-want-to-be-a-part-of-it/> (Accessed on June 24, 2019).
- [15] F. Hoque, "The 3 Pillars Of The Innovation Economy," August 22, 2017, *Hackernoon*, <https://hackernoon.com/the-3-pillars-of-the-innovation-economy-d5cf2c715f8e> (Accessed on June 24, 2019).
- [16] P. Mckinney, "Understanding the Innovation Economy and Its Impact on Our World," Januray 12th, 2017, *Philmckinney.com*, <https://philmckinney.com/understanding-innovation-economy-impact-world/> (Accessed on June 30, 2019).
- [17] WIPO, *Global Innovation Index 2019*, 2019, https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo_pub_gii_2019.pdf (Accessed on June 29, 2019).
- [18] M. Jamrisko, L. Miller, W. Lu, "These Are the World's Most Innovative Economies," January 19th, 2016, *Bloomberg*, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2019-01-22/germany-nearly-catches-korea-as-innovation-champ-u-s-rebounds> (Accessed on June 30, 2019).
- [19] Information Technology & Innovation Foundation, "Innovation Economics: The Economic Doctrine for the 21st Century," June 30, 2019, *Information Technology & Innovation Foundation*, <https://itif.org/innovation-economics-economic-doctrine-21st-century> (Accessed on June 30, 2019).
- [20] M. Mazzucato, "The Innovation Economy/Interviewer: A. Azhar," April 24, 2019, *Havard Business Review*, <https://hbr.org/podcast/2019/04/the-innovation-economy> (Accessed on June 30, 2019).
- [21] Ministry of Science and Technology, *Guidelines for Developing an Implementation Plan for the Project "Supporting the National Innovation Startup Ecosystem up to 2025" Attached to Official Letter No. 1919/BKH-CN-PTTTD of the Ministry of Science and Technology* issued on June 13, 2017, Hanoi (in Vietnamese).